| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **122**/2024/QĐST-HNGĐ | *Sơn Dương, ngày 30 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ/ án thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đằng Thị H.**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

-*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trọng K.**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đằng Thị H.** và anh **Nguyễn Trọng K.**.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về con chung:***

+ Giao cháu Nguyễn Tố G, sinh ngày 03/12/2009 cho anh Nguyễn Trọng K. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 26/8/2015 cho chị Đằng Thị H. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Trọng K. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thảo M. cùng với chị Đằng Thị H. với số tiền cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi

cháu M. đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 05 năm 2024. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị Đằng Thị H. và anh Nguyễn Trọng K. không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Tố G, cháu Nguyễn Thị Bảo Ch và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị Đằng Thị H. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

***- Về tài sản chung*:** Chị Đằng Thị H. và anh Nguyễn Trọng K. đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

***- Về vay nợ chung*:** Chị Đằng Thị H. và anh Nguyễn Trọng K. đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

***- Về án phí*:** Chị Đằng Thị H. phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hằng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001410 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001038095 ngày 13/3/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam. Trả lại cho chị H. số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Trọng K. phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyên SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**